

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐIỆN BIÊN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-ST

Ngày 26-4-2021

*"V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Mùa Thị Đór.

Ông Giàng A Khá.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2020/TLST- DS ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-DS ngày 23/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐST - DS ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 H, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Đại D- Chức vụ: Giám Đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Điện Biên (Theo quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 804/QĐ-BIDV, ngày 22/8/2019).

Trụ sở: Số 888, đường Võ Nguyên Giáp, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Đại D: Bà Phùng Thị Lương N- Chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng cá nhân – BIDV chi nhánh Điện Biên; (Theo văn bản ủy quyền số 980/UQ-BIDV.ĐB, ngày 09/12/2020).

Trụ sở: Số 888, đường Võ Nguyên Giáp, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

**\* Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Đội 10 B, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Bùi Viết Q, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Đội 10 B, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

*(Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn có mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do).*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, lời khai và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Phùng Thị Lương Ntrình bày:**

Ngày 22/01/2019, Bà Nguyễn Thị T có đề nghị vay vốn ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Điện Biên, số tiền 150.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/10277816/HĐTD ngày 22/01/2019, mục đích vay sửa chữa nhà ở, thời hạn vay 30 tháng, ngày giải ngân 22/01/2019, ngày đáo hạn 22/7/2021, lãi suất cho vay trong hạn 12%/ năm (được áp dụng tới ngày 01/7/2019) và sau đó điều chỉnh 06 tháng/ lần theo thông báo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh, lãi suất nợ quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn (lãi suất vay đã được điều chỉnh nếu có), lãi chậm trả áp dụng đối với nợ lãi chậm trả là 10%/ năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, hình thức vay phục vụ nhu cầu đời sống tín chấp qua lương, các thủ tục yêu cầu theo đúng quy định của BIDV (tại thời điểm đó bà Nguyễn Thị T đang công tác tại trường mầm non xã T, huyện Điện Biên và được trường Mầm non xã T xác nhận trên đề nghị vay vốn).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng có điều chỉnh giảm lãi suất đối với khách hàng Nguyễn Thị T, bắt đầu giảm từ ngày 01/7/2020, do khách hàng lựa chọn thông báo bằng tin nhắn trên điện thoại nên Ngân hàng chúng tôi có thông báo bằng tin nhắn trên điện thoại, trong đó có cả thông báo bằng tin nhắn điện thoại về thời gian đến hạn trả nợ, nợ quá hạn, số dư nợ gốc còn lại. Ngoài ra Ngân hàng còn có thông báo cho bà T cả bằng thông báo văn bản gửi về địa chỉ nhà bà T.

Trong quá trình vay vốn từ tháng 01/2019 đến tháng 2/2020 khách hàng thực hiện trả nợ đúng theo cam kết trong hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên, tháng 3/2020 bà Nguyễn Thị T nghỉ hưu trước thời hạn, không thông báo cho BIDV và cố tình rút hết toàn bộ số tiền thanh toán bảo hiểm, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Vì lý do các tháng 2, 3, 4/2020 bà T vẫn trả nợ bình thường nên Ngân hàng không phát hiện bà T đã nghỉ hưu trước thời hạn, đến tháng 5/2020 bà T không đến trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng, nhân viên Ngân hàng đã gọi bà T ra để trả tiền gốc và lãi thì đến ngày 4/6/2020 bà T đến trả 5.000.000 đồng tiền nợ gốc và thiếu tiền lãi. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Điện Biên đã nhiều lần đến nhà làm việc hoặc mời bà Nguyễn Thị T lên làm việc, ngày 25/6/2020 bà T viết bản cam kết về việc trả nợ hàng tháng cho Ngân hàng. Tại bản cam kết bà T đưa ra phương án hàng tháng sẽ trả nợ cho Ngân hàng và sau hai tháng sẽ bổ sung tài sản bảo đảm để thế chấp cho Ngân hàng, Ngân hàng có đồng ý với phương án trong cam kết mà bà T đưa ra, nhưng sau đó bà T đã không thực hiện như cam kết, đến tháng 7/2020 bà T không trả tiền gốc và lãi, tháng 8, tháng 9, tháng 11/2020 bà T có ra trả tiền gốc và lãi nhưng số tiền thấp hơn cam kết, từ tháng 12/2020 đến nay bà T không trả gốc và lãi cho Ngân hàng, Ngân hàng liên hệ bằng mọi cách đều không gặp được bà T, gọi điện không nghe, nhắn tin không trả lời, đến nhà thì không gặp bà T. Bà T đã không thực hiện theo đúng cam kết, khoản vay quá hạn từ ngày 15/08/2020. Việc

làm của Bà T đã vi phạm nghiêm trọng điều 7, điều 9 Hợp đồng tín dụng số 01/2019/10277816/HĐTD ngày 22/01/2019 làm phát sinh nợ quá hạn.

Căn cứ vào các nội dung trên, BIDV thông qua BIDV Chi nhánh Điện Biên kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giải quyết:

Buộc bà Nguyễn Thị T trả nợ cho BIDV toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng số 01/2019/10277816/HĐTD ngày 22/01/2019 giữa BIDV chi nhánh Điện Biên và bà Nguyễn Thị T tính đến ngày 26/4/2021 (ngày xét xử) cụ thể như sau:

- Nợ gốc là: 56.500.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng*).
- Lãi trong hạn: 3.819.306 đồng
- Lãi quá hạn là: 769.902 đồng.

Tổng số nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là **61.089.208 đồng**. (Sáu mươi một triệu không trăm tám mươi chín nghìn hai trăm linh tám đồng).

Yêu cầu bà Nguyễn Thị T tiếp tục trả toàn bộ lãi phát sinh (lãi trong hạn và lãi quá hạn) theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi Bà T thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với BIDV Điện Biên, cụ thể: Lãi trong hạn = 11%, lãi quá hạn = 150% lãi suất cho vay trong hạn.

*Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 13/TB - TLVA ngày 22/12/2020 cho bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành niêm yết tại nơi cư trú các văn bản tố tụng theo quy định. Đến 22/4/2021 bà T có bản tự khai nộp cho Tòa án nhân dân huyện Điện Biên; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có bản tự khai và không có văn bản ý kiến gì gửi cho Tòa án.*

#### **Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:**

Ngày 22/01/2019 bà T có làm đơn đề nghị vay vốn Ngân hàng thương mại đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Điện Biên số tiền 150.000.000 đồng, theo hình thức vay phục vụ nhu cầu đời sống bằng hình thức tín chấp qua lương, lãi suất 12%/năm, thời điểm đó bà đang công tác tại Trường Mầm non xã T, huyện Điện Biên và được hiệu trưởng nhà trường xác nhận cho vay vốn, trong quá trình vay vốn từ tháng 01/2019 đến tháng 02/2020 bà T thực hiện trả nợ đúng cam kết theo hợp đồng tín dụng. Đến tháng 3/2020 do bà T được nghỉ hưu trước thời hạn, bà vẫn thực hiện trả nợ Ngân hàng qua lương, nhưng vì số tiền lương của bà chỉ còn có 5.004.000 đồng, do vậy Ngân hàng chỉ thu của bà cả gốc và lãi trên số tiền lương 5.004.000 đồng cho đến tháng 8/2020 thì bà yêu cầu Bảo hiểm xã hội huyện Điện Biên trả lương trực tiếp cho bà chứ không chuyển qua tài khoản Ngân hàng BIDV nữa vì vậy tháng 12/2020 bà mới không trả nợ cho Ngân hàng nữa. Lý do vì bà làm ăn thua lỗ, dẫn đến khó khăn về kinh tế vì vậy không đủ khả năng trả nợ cho Ngân hàng, trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án bà đi vào trong miền nam để làm thuê kiếm tiền trả nợ, ngoài ra bà đi Hà Nội chữa bệnh nên không có mặt ở nhà, đến ngày 22/4/2021 bà T mới có mặt tại địa phương và có bản tự khai để nộp cho Tòa án. Bà T có ý kiến việc bà vay vốn Ngân hàng mục đích để sửa nhà, bà sẽ có trách nhiệm đứng ra trả, con trai bà là Bùi Viết Q là người ký vào giấy đề nghị vay vốn cùng bà, hiện tại Quyết đang sống phụ thuộc vào bà, khi nào bà không thể trả được Ngân hàng thì lúc đó bà sẽ nhờ đến Quyết trả thay bà và bà xin đưa ra phương thức trả nợ Ngân hàng như sau: Bắt đầu từ tháng 5/2021 bà T sẽ chuyển toàn bộ số tiền lương hưu 5.004.000 đồng chuyển trả

qua tài khoản Ngân hàng BIDV để cho Ngân hàng BIDV thu nợ trực tiếp cho đến khi hết số tiền nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn.

**Tại phiên tòa bà Phùng Thị Lương N bổ sung ý kiến tại phiên tòa như sau:**

Bà nhất trí với phương án trả nợ mà bà T đưa ra, yêu cầu bà T thực hiện đúng cam kết, bắt đầu từ ngày 01/5/2021 bà T cùng Ngân hàng BIDV đến Bảo hiểm xã hội huyện Điện Biên để làm các thủ tục chuyển chi trả lương hưu qua số tài khoản của Ngân hàng BIDV, ngân hàng sẽ trực tiếp thu nợ gốc và lãi trên số tiền lương hưu của bà T là 5.004.000 đồng tại số tài khoản của Ngân hàng BIDV từ ngày 01/5/2021 cho đến khi hết số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn.

Đối với phần lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả quy định trong hợp đồng tín dụng số 01/2019/10277816/HĐTD, ngày 22/01/2019 thì Ngân hàng BIDV thống nhất miễn cho bà Nguyễn Thị T, không yêu cầu bà T phải trả khoản tiền này.

**\* Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật và việc giải quyết vụ án:**

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Điện Biên thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng; Việc lập hồ sơ cũng như tiến hành các trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đã thể hiện đúng và đầy đủ hành vi tố tụng của thẩm phán, đảm bảo đúng quy định của BLTTDS cũng như các quy định pháp luật có liên quan. Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

- Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án đã không chấp hành đúng quy định của BLTTDS về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72, 73 BLTTDS. Tại phiên tòa lần thứ nhất bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các đương sự khác và ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Ngân hàng BIDV yêu cầu giải quyết buộc bà T phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc tính đến ngày 26/4/2021 là: 56.500.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*). Lãi trong hạn: 3.819.306 đồng. Lãi quá hạn là: 769.902 đồng. Tổng số nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá là 61.089.208 đồng (*Sáu mươi một triệu không trăm tám mươi chín nghìn hai trăm linh tám đồng*).

Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng. Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 BLDS 2015; Điều 212; 246 BLTTDS. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa Ngân hàng BIDV và bà T cụ thể như sau: Bà T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Điện Biên tính đến ngày 26/4/2021 số tiền nợ gốc là: 56.500.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*). Lãi trong hạn: 3.819.306 đồng. Lãi quá hạn là: 769.902 đồng. Tổng là 61.089.208đ (*Sáu mươi một triệu không trăm tám mươi chín nghìn hai trăm linh tám đồng*). Thời gian trả: Bắt đầu từ ngày 01/5/2021; Phương thức trả: Bà T sẽ chuyển

toàn bộ số tiền lương hưu 5.004.000 đồng chuyển sang trả qua tài khoản của Ngân hàng BIDV để Ngân hàng BIDV trừ trực tiếp trên tài khoản cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn. Hình thức trả: Trả bằng tiền lương hưu hàng tháng là 5.004.000 đồng/tháng (Bao gồm tiền gốc và tiền lãi) cho đến khi hết số tiền nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn.

Chấp nhận sự tự nguyện của Ngân hàng BIDV về việc không yêu cầu bà T phải trả phần lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả quy định trong hợp đồng tín dụng số 01/2019/10277816/HĐTD, ngày 22/01/2019.

Căn cứ án lệ số 08/2016/AL được HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo quyết định số 698/QĐ-CQ ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao để tính tiền lãi quá.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147/ BLTTDS; Khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn Ngân hàng đầu tư và bị đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí DSST có giá ngạch là 61.089.208 đồng x 5% = 1.527.230 đồng (làm tròn là 1.527.000 đồng). Ngân hàng BIDV đã nộp số tiền án phí là 1.454.000 đồng, nên còn phải nộp tiếp số tiền là 73.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Điện Biên có đơn khởi kiện đề nghị giải quyết tranh chấp hợp đồng vay được thể hiện qua hợp đồng tín dụng số 01/2019/10277816/HĐTD, ngày 22/01/2019 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Điện Biên với bà Nguyễn Thị T, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ kèm theo và địa chỉ của bị đơn: Tòa án xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố Tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng của bà T vay theo hình thức vay phục vụ nhu cầu đời sống tín chấp qua lương, tại thời điểm làm thủ tục vay bà T đang công tác tại Trường mầm non xã T, huyện Điện Biên và được hiệu trưởng của Trường xác nhận vào đơn đề nghị vay vốn, nên Tòa án sẽ căn cứ vào các quy định Bộ Luật Dân sự 2015; Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHHH ngày 03/02/2005 để giải quyết vụ án.

[3]. Về việc hoãn phiên tòa: Ngày 09/4/2021 Tòa án nhân dân huyện Điện Biên đã tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án, nhưng bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều

235 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa được mở lại vào ngày 26/4/2021 theo Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-DS ngày 09/4/2021. Tuy nhiên tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4]. Về tính pháp lý của hợp đồng tín dụng: Việc ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2019/10277816/HĐTD, ngày 22/01/2019 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Điện Biên với bà Nguyễn Thị T là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, có xác nhận của hiệu trưởng Trường Mầm non Thanh Hưng. Hợp đồng được lập theo mẫu có chữ ký của Phó giám đốc Ngân hàng, chữ ký của bà T, đã đảm bảo về hình thức và nội dung, không trái pháp luật, đạo đức. Bị đơn đã được vay vốn và được giải ngân số tiền vay 150.000.000 đồng, theo đúng mục đích vay sửa chữa nhà ở. Xét thấy việc giao kết hợp đồng giữa BIDV chi nhánh Điện Biên với bà Nguyễn Thị T là hợp pháp và đúng theo quy định tại các Điều 116, 117 và các Điều 463, 465; 466, 467; 468 BLDS năm 2015.

[5]. Xét về nội dung tranh chấp:

Ngày 22/01/2019, bà Nguyễn Thị T ký kết hợp đồng vay vốn với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 01/2019/10277816/HĐTD mục đích để sửa chữa nhà với số tiền vay 150.000.000 đồng, hình thức vay qua tín chấp lương, thời hạn vay 30 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng trong đó lãi suất vay trong hạn 12%/năm (được áp dụng tới ngày 01/7/2019) và sau đó được điều chỉnh 06 tháng/lần theo thông báo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh, lãi suất nợ quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn là 150%/ lãi suất cho vay trong hạn, lãi chậm trả 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Tại thời điểm vay, bà Nguyễn Thị T đang công tác tại Trường mầm non Thanh Chấn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên và được đơn vị công tác xác nhận đề nghị vay vốn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng từ tháng 01/2019 đến tháng 02/2020, bà T thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng đúng theo hợp đồng đã giao kết. Đến tháng 3/2020, bà T nghỉ hưu trước thời hạn nhưng không thông báo cho phía Ngân hàng và đã rút hết toàn bộ số tiền thanh toán bảo hiểm, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần đến nhà và mời bà T lên làm việc để giải quyết. Ngày 25/6/2020, bà T gửi bản cam kết cho Ngân hàng cam kết từ ngày 25/6/2020 đến 30/8/2020 sẽ trả nợ Ngân hàng, trường hợp chưa thu xếp được nguồn trả sẽ bổ sung tài sản đảm bảo khác cho khoản vay. Khoản vay của bà T đã quá hạn kể từ ngày 15/8/2020, tuy nhiên bà T không thực hiện đúng cam kết trả nợ dù được Ngân hàng thông báo nhiều lần. Tính đến ngày 26/4/2021 bà T còn nợ Ngân hàng số tiền 61.089.208đ (gồm: lãi trong hạn 3.819.306đ; lãi quá hạn là 769.902đ).

Tại bản tự khai ngày 23/4/2021 bà T công nhận có vay số tiền 150.000.000đ và vẫn thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng đến tháng 12/2020 mới không trả được khoản vay này với lý do vì làm ăn thua lỗ kinh tế khó khăn nên phải đi Miền Nam làm ăn để có tiền trả nợ. Trong thời gian Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án bà T đi chữa bệnh ở Hà Nội nên không có mặt ở nhà để giải quyết. Bà T đưa ra phương án trả nợ là chuyển toàn bộ lương hưu sang tài khoản của Ngân hàng BIDV với số tiền 5.004.000đ để Ngân hàng thu nợ cho đến khi trả hết số tiền nợ Ngân hàng gồm cả nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn.

Như vậy: Bị đơn đã được vay vốn và được giải ngân theo đúng đối tượng, mức lãi suất theo đúng quy định của pháp luật. Xét thấy việc thỏa thuận giao kết hợp đồng vay vốn giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, đúng các quy định của pháp luật nên hợp đồng tín dụng số 01/2019/10277816/HĐTD, ngày 22/01/2019 giao kết giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Điện Biên với bà Nguyễn Thị T là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Điện Biên đã cung cấp được cho Tòa án các tài liệu chứng minh việc vay, trả tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn số dư nợ gốc của bị đơn để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp.

Từ những căn cứ trên xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các điều 91, 94, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, 465; 466, 467; 468 BLDS năm 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tổng là 61.089.208đ (gồm: lãi trong hạn 3.819.306đ; lãi quá hạn là 769.902đ).

Tuy nhiên tại phiên tòa bà T có ý kiến việc bà vay vốn Ngân hàng mục đích để sửa nhà, bà sẽ có trách nhiệm đứng ra trả, con trai bà là Bùi Viết Q là người ký vào giấy đề nghị vay vốn cùng bà, hiện tại Quyết đang sống phụ thuộc vào bà, khi nào bà không thể trả được Ngân hàng thì lúc đó bà sẽ nhờ đến Quyết trả thay bà và bà đã đưa ra phương án trả nợ và được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp nhận. Xét thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 BLDS 2015: Điều 212; 246 BLTTDS: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự cụ thể: Bà T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Điện Biên tính đến ngày 26/4/2021 số tiền nợ gốc là: 56.500.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*). Lãi trong hạn: 3.819.306 đồng. Lãi quá hạn là: 769.902 đồng. Tổng là 61.089.208đ (*Sáu mươi một triệu không trăm tám mươi chín nghìn hai trăm linh tám đồng*). Thời gian trả: Bắt đầu từ ngày 01/5/2021; Phương thức trả: Bà T sẽ chuyển toàn bộ số tiền lương hưu 5.004.000 đồng chuyển sang trả qua tài khoản của Ngân hàng BIDV để Ngân hàng BIDV trừ trực tiếp trên tài khoản cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn. Hình thức trả: Trả bằng tiền lương hưu hàng tháng là 5.004.000 đồng/tháng (Bao gồm tiền gốc và tiền lãi) cho đến khi hết số tiền nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn.

Chấp nhận sự tự nguyện của BIDV về việc không yêu cầu bà T phải trả phần lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả quy định trong hợp đồng tín dụng số 01/2019/10277816/HĐTD.

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được HĐTP Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để tính tiền lãi quá hạn.

Trích án lệ: *Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định*

của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[6]. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, BLTTDS, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Ngân hàng đầu tư và bị đơn bà Nguyễn Thị T mỗi bên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là  $61.089.208đ \times 5\% = 1.527.230đ$  ( làm tròn 1.527.000đ). Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã nộp số tiền án phí là 1.454.000 đồng, nên còn phải nộp số tiền 73.000đ.

**Vì các lẽ trên:**

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 233, Điều 235, Điều 246 và các Điều 271, Điều 273 Bộ Luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ 351, 352, 357; Điều 463, 465; 466, 467; 468 BLDS năm 2015 Bộ luật dân sự năm 2015; Án lệ số 08/2016/AL được HĐTP Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Căn cứ khoản 2 Điều 91; Điều 94; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị T phải trả số tiền nợ Ngân hàng BIDV tính đến ngày 26/4/2021 số tiền nợ gốc là: 56.500.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*). Lãi trong hạn: 3.819.306 đồng. Lãi quá hạn là: 769.902 đồng. Tổng là 61.089.208 đồng (*Sáu mươi một triệu không trăm tám mươi chín nghìn hai trăm linh tám đồng*)

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự cụ thể: Bà T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Điện Biên tính đến ngày 26/4/2021 số tiền nợ gốc là: 56.500.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*). Lãi trong hạn: 3.819.306 đồng. Lãi quá hạn là: 769.902 đồng. Tổng là 61.089.208đ (*Sáu mươi một triệu không trăm tám mươi chín nghìn hai trăm linh tám đồng*). Thời gian trả: Bắt đầu tính từ ngày 01/5/2021; Phương thức trả: Bà T sẽ chuyển toàn bộ số tiền lương hưu 5.004.000 đồng chuyển sang trả qua tài khoản của Ngân hàng BIDV để Ngân hàng BIDV trừ trực tiếp trên tài khoản cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 01/2019/10277816/HĐTD, ngày 22/01/2019. Hình thức trả: Trả bằng tiền lương hưu hàng tháng là 5.004.000 đồng/tháng (Bao gồm tiền gốc và tiền lãi) cho đến khi hết số tiền nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn.

Chấp nhận sự tự nguyện của BIDV về việc không yêu cầu bà T phải trả phần lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.



2. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, BLTTDS, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Nguyên đơn Ngân hàng đầu tư và bị đơn bà Nguyễn Thị T mỗi bên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là  $61.089.208đ \times 5\% = 1.527.230đ$  ( làm tròn 1.527.000đ). Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã nộp số tiền án phí là 1.454.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0000837 ngày 22/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, nên còn phải nộp số tiền còn thiếu là 73.000đ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 26/4/2021); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vũ Thị Thanh Thủy**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THÀNH VIÊN HĐXX**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mùa Thị Đór**

**Giàng A Khá**

**Vũ Thị Thanh Thủy**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THÀNH VIÊN HĐXX**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bạc Thị Kiên Nguyễn Thị T**

**Vũ Thị Thanh Thủy**





